

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HC-PT  
Ngày 15 tháng 5 năm 2018  
V/v: “*Yêu cầu hủy quyết định giải  
quyết khiếu nại*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Huynh  
*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh  
Ông Trương Văn Bình

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2016/TLPT-HC ngày 18 tháng 11 năm 2016 về việc “*Yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 121/2017/QĐ - PT ngày 14 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:*** Bà Phan Thị T, sinh năm 1960, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ , thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

***Người đại diện theo ủy quyền của bà T :*** Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ , thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T :*** Luật sư Trần Xuân T, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

**Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ (vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện K N , tỉnh Đ N

*Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K N :*  
Ông Huỳnh Long Q ; Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông nô (có mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân D , sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ , thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Người khởi kiện - bà Phan Thị T uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân D trình bày:**

Vợ chồng bà Phan Thị T , ông Nguyễn Xuân D nhận chuyển nhượng của gia đình ông Đinh Xuân H khu đất 290m<sup>2</sup>, tọa lạc tại tổ 7, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông vào năm 1998. Khu đất này có nguồn gốc do ông H khai phá và được cấp giấy xác nhận quyền sử dụng đất từ năm 1993, đến năm 1998 được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sự chuyển đổi chung của toàn huyện. Khi tiến hành đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chiều ngang trước khu đất giáp với con đường liên thôn, con đường này có chiều rộng khoảng 04 mét nên cán bộ địa chính đã đo từ mép đường liên thôn ra phía sau khu đất, có rất nhiều người biết việc này. Do ông H còn thế chấp đất vay tiền ngân hàng nên đến năm 2000 thì ông H mới tách sổ sang tên cho ông D . Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay gia đình ông D sử dụng đất ổn định, không chuyển nhượng hoặc tranh chấp với ai. Năm 2002 gia đình ông D đã xây dựng nhà và các công trình phụ sinh hoạt trên đất, trồng một số cây cũng không có cơ quan Nhà nước nào yêu cầu ông phải tháo dỡ hay di dời tài sản. Khi Nhà nước làm đường quốc lộ thu hồi của gia đình ông D 54,4m<sup>2</sup> đất, nhưng tại thời điểm thu hồi đất thì các cơ quan có thẩm quyền cho rằng ông vi phạm đất thuộc hành lang an toàn giao thông nên chỉ kiểm kê tài sản 4,4m<sup>2</sup>, còn diện tích 50m<sup>2</sup> thì lại cho là đất vi phạm hành lang an toàn giao thông nên không kiểm kê. Trong phần diện tích 50m<sup>2</sup> này có 18m<sup>2</sup> đã xây dựng nhà, phần còn lại là sân và công trình phụ khác phục vụ sinh hoạt, ngoài ra còn có nhiều loại cây trồng trên đất.

Ông D không đồng ý với Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông về việc thu hồi đất để xây

dựng đường Tỉnh lộ 3 đi Đồn 7, vì đến năm 2008 mới có văn bản công bố công khai về việc quy hoạch Tỉnh lộ 3 và năm 2009 mới bắt đầu cắm mốc lộ giới, nhưng các cơ quan có thẩm quyền lại cho rằng ông vi phạm hành lang an toàn giao thông. Khi giải quyết khiếu nại lần 01, trong lần gặp gỡ đối thoại lần 01 tại Trung tâm quỹ đất ông D mới được giao Quyết định số 1555, nên việc giao quyết định không đúng quy định pháp luật. Ngày 30/12/2014 Ủy ban nhân dân huyện Krông Nông ban hành Quyết định số 4478/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 01 không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Phan Thị T là không thỏa đáng. Bà T tiếp tục khiếu nại. Ngày 30/12/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 2144/QĐ-UBND, giữ nguyên Quyết định số 1555/QĐ-UBND và QĐ số 4478/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nông là không đúng quy định của pháp luật, thiệt hại tới quyền lợi hợp pháp của gia đình ông D , bà T .

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông áp dụng căn cứ pháp luật là Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn Luật đất đai 2013 để giải quyết khiếu nại là không phù hợp. Cơ sở pháp lý để ban hành bản đồ giải thửa số 04 cũng không đúng quy định, chưa có phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk mà chỉ có phê duyệt của Sở địa chính vào thời điểm đó. Quy hoạch bản đồ không được công bố công khai nên quy hoạch về giao thông ở đường Tỉnh lộ 3 chưa đưa vào thực tiễn. Do đó, việc áp dụng bản đồ này để làm căn cứ giải tỏa đền bù không phù hợp.

Hiện nay, nhà của ông D , bà T bị phá dỡ, không thể sử dụng phần còn lại nên ông D phải sửa lại nhà để ở, nhưng cũng không được hỗ trợ chi phí sửa nhà. Tổng số tiền bồi thường mà ông D được nhận là 72.000.000đ, nhưng ông D chưa nhận do không chấp nhận mức bồi thường này.

Ông D , bà T yêu cầu Toà án huỷ quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Phan Thị T .

**Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình bày:**

Sau khi có đơn khiếu nại lần 2 của bà Phan Thị T , Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông đã giao cho Thanh tra tỉnh Đắk Nông xác minh và tham mưu giải quyết khiếu nại. Thanh tra tỉnh đã lập đoàn xác minh, tổ chức các buổi làm việc với các cơ quan có chuyên môn để thu thập chứng cứ, lấy ý kiến tư vấn hướng giải quyết. Ngày 25/12/2015, Thanh tra tỉnh trình báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại và dự

thảo Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị T lên Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông. Ngày 30/12/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 2144/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại. Trong quá trình từ khi tiến hành thu hồi đất, bồi thường đến khi giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 thì các cơ quan có thẩm quyền đã xem xét đầy đủ các quy định pháp luật và hoàn cảnh thực tế để bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất hợp tình hợp lý.

Việc Chủ tịch UBND huyện K'ông Nô ban hành Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về việc thu hồi đất của bà Phan Thị Th để xây dựng Tỉnh lộ 3 đi Đồn 7 là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật về đất đai. Căn cứ pháp luật để Chủ tịch UBND huyện K'ông Nô ban hành Quyết định là Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và Dự án đầu tư xây dựng Tỉnh lộ 3 – đoạn qua thị trấn Đắk Mâm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Mặt khác, việc bà Phan Thị T đã sử dụng diện tích đất nằm trong quy hoạch hạ tầng giao thông thể hiện tại Bản đồ giải thửa số 4 đã được Sở Địa chính tỉnh Đắk Lak và UBND huyện K'ông Nô lập, phê duyệt cũng đồng nghĩa với việc hộ bà T sử dụng diện tích đất nằm ngoài diện tích mà UBND huyện K'ông Nô cấp cho ông Nguyễn Xuân D vào năm 2000. Đây là diện tích nằm trong chỉ giới xây dựng đường giao thông.

Bản đồ giải thửa số 4 là một trong những cơ sở pháp lý để UBND huyện K'ông Nô thực hiện quyền quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật. Việc lập và phê duyệt bản đồ giải thửa số 4 được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đã được Sở Địa chính tỉnh Đắk Lak và UBND huyện K'ông Nô phê duyệt tháng 12/1998. Do tại thời điểm này, pháp luật chưa có quy định về công khai bản đồ giải thửa, nên UBND huyện K'ông Nô không thực hiện công khai bản đồ giải thửa.

Phần đất mà bà Phan Thị T không được bồi thường về đất là diện tích nằm trong quy hoạch đường giao thông thể hiện tại bản đồ giải thửa số 4 và không được cấp GCN QSDĐ, nên khi thu hồi đất, UBND huyện K'ông Nô chỉ hỗ trợ về cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Diện tích nằm trong phạm vi 12 mét, tính từ tim đường không phải là hành lang giao thông mà là chỉ giới quy hoạch đường giao thông.

Theo đó, diện tích này UBND huyện sử dụng cụm từ “vi phạm hành lang giao thông” là chưa chính xác, mà là đất nằm trong quy hoạch đường giao thông mới chính xác. Về tài sản trên đất thì căn cứ quy định của pháp luật, tài sản, vật kiến trúc nằm trên diện tích đất nằm trong phạm vi quy hoạch đường giao thông không được bồi thường về đất, nhưng được xem xét hỗ trợ thiệt hại về tài sản, vật kiến trúc trên đất khi thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng. Căn cứ pháp luật để UBND huyện Krông Nô không bồi thường về đất nằm trong phạm vi quy hoạch đường giao thông đó là Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Thông tư 14/2009/TT-BTNMT Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, GCN QSDĐ do UBND huyện Krông Nô cấp cho ông Nguyễn Xuân D vào năm 2000.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô bồi thường diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với diện tích 4,4m<sup>2</sup> theo quyết định thu hồi của hộ bà Phan Thị T là đúng quy định của pháp luật vì giá đất, giá cây trồng, vật kiến trúc trên đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô áp dụng để lập phương án bồi thường đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đối với diện tích 4,4m<sup>2</sup> đã thu hồi và toàn bộ tài sản trên diện tích này của bà Phan Thị T thì Chủ tịch UBND huyện Krông Nô áp dụng các văn bản pháp luật liên quan cụ thể là Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014 là đúng pháp luật. Việc UBND huyện Krông Nô lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phan Thị T là thỏa đáng, đảm bảo theo đúng giá đất, giá cây trồng, vật kiến trúc trên đất do UBND tỉnh ban hành tại thời điểm thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ về đất, cây trồng, vật kiến trúc trên đất.

Căn cứ pháp luật để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị T là Luật Đất đai năm 2003, Nghị định 69/2009/NĐ-CP, ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT, ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, Bản đồ giải thửa số 04 do UBND huyện Krông Nô duyệt công nhận ngày 08/7/1999, Sở Địa chính Đắk Lak phê duyệt tháng 12/1998, Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2014 và Giấy CNQSDĐ cấp cho ông Nguyễn Xuân D (chồng bà Phan Thị T ) năm 2000.

Tuy nhiên, trong phần nêu căn cứ áp dụng trong Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị T đã ghi căn cứ Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn Luật này là có sai sót, thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh. Đề nghị, Tòa án hủy các căn cứ đã nêu trong Quyết định và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông sửa lại một phần Quyết định nêu trên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – UBND huyện Krông Nô do người đại diện trình bày:**

Ngày 31/10/2012, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1432/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Đắk Mâm đi Đồn 7 (759) - Tỉnh lộ 3 đoạn từ Km 0+000 đến Km 0+900 và đoạn nối với trục N7 thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 25/12/2012 UBND thị trấn Đắk Mâm phối hợp với Thanh tra giao thông, thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông (cơ quan chủ trì), tiến hành đo đạc, đánh dấu xác định lại phần đất thuộc hành lang đường Tỉnh lộ 03 (phần đất không được cấp GCNQSD đất), để vận động nhân dân chấp hành tự giải tỏa.

Ngày 30/6/2014, UBND huyện Krông Nô ban hành QĐ số 1555/QĐ-UBND v/v thu hồi đất để xây dựng đường tỉnh lộ 3 đi đồn 7 và QĐ số 1693/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Công trình Đường tỉnh lộ 3 đi Đồn 7 (đoạn nội thị trấn). Theo đó, đã thu hồi và bồi thường đối với hộ bà Phan Thị T diện tích đất là 4,4m<sup>2</sup>, tháo dỡ 22,5m<sup>2</sup> nhà ở. Đối với diện tích đất, tài sản nằm trong phạm vi 12m (tính từ tim đường) thì không bồi thường, hỗ trợ vì nằm trong hành lang an toàn giao thông.

Không đồng ý với QĐ số 1555/QĐ-UBND và QĐ số 1693/QĐ-UBND nêu trên, bà Phan Thị T đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Krông Nô. Tại Quyết định số 4478/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với bà Phan Thị T , đã không công nhận nội dung khiếu nại của bà

Phan Thị T (người được ủy quyền khiếu nại ông Lương Thanh V) về việc yêu cầu bồi thường cho gia đình ông về diện tích đất bị thiệt hại khoảng 50m<sup>2</sup> và toàn bộ tài sản, vật kiến trúc, cây trồng trên đất bị giải tỏa và tính lại mức giá bồi thường, hỗ trợ; khiếu nại việc Nhà nước chưa thực hiện việc cung cấp quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và các giấy tờ liên quan đến việc thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi quyền sử dụng đất để xây dựng công trình đường Tỉnh lộ 3 đi Đồn 7 (đoạn nội thị trấn Đăk Mâm) cho gia đình ông trước khi thi công công trình; yêu cầu giải quyết về diện tích đất thực tế sử dụng của gia đình bà ít hơn so với diện tích cấp GCNQSD đất.

**Người làm chứng - ông K trình bày:**

Ông K đã sinh sống tại thị trấn Đăk Mâm từ năm 1995 đến nay. Vào năm 1995, ông K làm Phó Chủ tịch Mặt trận xã Đăk Mâm, có tham gia đoàn giải tỏa đường từ đường tỉnh lộ 4 rẽ vào đến khu vực trường cấp 01 Lê Thị Hồng Gấm (trước thuộc thôn 2, xã Đăk Mâm, nay là tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Mâm) do Chủ tịch UBND xã Đăk Mâm thành lập theo nghị định 36 của Chính phủ. Công việc cụ thể là đoạn đường nào che khuất tầm nhìn là giải tỏa ngay; chỗ nào nhà cửa công trình của dân xây dựng sát đường thì yêu cầu tự tháo dỡ và lùi vào khoảng từ 04 đến 05 mét (cả 02 bên) để bảo đảm an toàn giao thông và chỉ giải tỏa đến khu vực trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, còn đất của hộ ông D cách trường tiểu học 60 mét, khi đó các hộ dân nghiêm túc thực hiện, sau khi giải tỏa thì con đường liên thôn rộng khoảng 06 mét. Trước khi thành lập xã Đăk Mâm thì con đường nêu trên gọi là đường thôn 6, xã Đăk Rồ, từ năm 1994 đến 2004 gọi là đường nông lâm thuộc quản lý của xã Đăk Mâm. Năm 2004, tách xã Tân Thành (gồm một phần xã Nam Nung và một phần Đăk Mâm) thì gọi là đường liên xã, rộng khoảng 10 mét, công trình xây dựng của các hộ dân hai bên đường gần sát đường, nhưng không ảnh hưởng gì. Ông K không biết thông tin gì về bản đồ giải thửa số 04 và việc trừ 12 mét tính từ tim đường để đảm bảo hành lang an toàn giao thông.

**Người làm chứng - ông Đinh Xuân H trình bày:**

Trước năm 2000, ông Đinh Xuân H sống tại , xã Đăk Mâm, huyện Krông Nô (bây giờ là tổ , thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô), toàn bộ diện tích đất ở tổ xã Đăk Mâm thì ông H đã chuyển nhượng cho các hộ ông Nguyễn Xuân D (vợ Phan Thị T), ông Nguyễn Hoài T, ông Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T. Sau đó, gia đình chuyển đến tổ 7, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nô sinh sống. Do đó,

ông H biết rõ về nguồn gốc hình thành con đường này, cụ thể: Từ năm 1990 đến năm 1993 chỉ là đường mòn rộng khoảng 02 mét đi trong rừng; đến năm 1994, được sự cho phép của UBND huyện Krông Nô, đội kinh tế Đảng thuộc UBND huyện Krông Nô phối hợp với công ty dịch vụ cây trồng nông lâm nghiệp mở đường rộng thêm 02 mét, nâng tổng chiều rộng của đường là 04 mét, đoạn từ ngã 3 tỉnh lộ 4 đi vào suối nông lâm (tức là cầu Đò bầy giờ) có đi ngang khu đất của ông Hạp, con đường này không có hành lang, không cắm mốc lộ giới. Đến khoảng năm 2002 thì đổ nhựa nâng cấp, mở rộng đường thêm 02 mét (tổng chiều rộng con đường khoảng 06 mét, trong đó 03 mét đổ nhựa), gọi là trở thành đường liên thôn, nhưng cũng không có hành lang. Khi nâng cấp và mở rộng đường thành 06 mét thì do các hộ dân hai bên đường tự góp tiền (hộ sát mặt đường đóng 400.000 đồng, hộ phía sau thì đóng 300.000đ). Ông H không biết thông tin gì về bản đồ giải thửa số 04 và việc trừ 12 mét tính từ tim đường để đảm bảo hành lang an toàn giao thông.

Nguồn gốc đất ông H chuyển nhượng cho ông D nêu trên là do ông H khai hoang từ năm 1990, khi đó chỉ là đất rừng le và tranh. Đến năm 1998 thì ông H chuyển nhượng lại cho ông D diện tích 290m<sup>2</sup>; có tứ cận phía Đông: giáp đất ông L ; phía Tây: giáp phần đất còn lại của tôi (H ); phía Nam: giáp bãi tranh le; phía Bắc: giáp đường đi nông lâm (là đường 04 mét). Khi chuyển nhượng có tiến hành đo đạc, do địa chính xã đo từ sát mép đường nông lâm tính vào; không có trừ hành lang và đến năm 2000, ông D được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Năm 2002, ông D xây dựng nhà trên diện tích đất này thì không có ai đến lập biên bản hay thông báo gì về việc xây dựng trái phép. Ông D sinh sống ổn định trên đất đến năm 2014 thì có quyết định thu hồi đất của UBND huyện Krông Nô. Đối với diện tích đất và tài sản trên đất bị thu hồi của hộ ông D thì ông Hạp được biết diện tích nhà mất gần hết, phần còn lại không thể ở được. Còn việc đền bù thì phần diện tích đất và tài sản trên đất được cho là vi phạm hành lang an toàn giao thông thì không được đền bù. Đối với phần diện tích nhà còn lại không thể ở được nhưng cũng không được hỗ trợ.

**Người làm chứng - ông Phạm Đình Đ trình bày:**

Ông Phạm Đình Đ sinh sống tại tổ 6, thị trấn Đăk Mâm từ năm 1977, do đó ông Đ biết rõ sự hình thành và phát triển của đường Tỉnh lộ 3 – đoạn nội thị trấn. Năm 1988-1989 chỉ là đường mòn đi trong rừng; đến năm 1994, đội kinh tế Đảng thuộc UBND huyện Krông Nô phối hợp với công ty dịch vụ cây trồng nông lâm

nghiệp mở đường rộng ra đoạn từ ngã 3 tỉnh lộ 4 đi vào suối nông lâm (tức là cầu Đò bậy giờ), có được sự cho phép của UBND huyện Krông Nô; có đi ngang diện tích đất của ông D (nhận chuyển nhượng từ ông H ). Con đường này có tổng chiều rộng là 04 mét, không có hành lang, đây là con đường dân sinh. Đến khoảng năm 2002 –năm 2003 thì nâng cấp đường, đổ nhựa, mở rộng đường thêm 02 mét (tổng chiều rộng con đường khoảng 06 mét), trong đó có 03 mét được đổ nhựa, nhưng cũng không có hành lang và trở thành đường liên thôn. Khi nâng cấp đường, đổ nhựa và mở rộng đường thành đường 06 mét (03 mét đường nhựa) thì do các hộ dân hai bên đường tự góp tiền (hộ sát mặt đường đóng 400.000 đồng, hộ phía sau thì đóng 300.000đ). Đến tháng 10/2008, Sở Giao thông và Vận tải tỉnh Đắk Nông phối hợp với địa phương tổ chức họp dân tại hội trường thôn 6, thị trấn Đắk Mâm để thông báo công khai quy hoạch đường tỉnh lộ 3. Sở yêu cầu dân giữ nguyên hiện trạng các công trình, không xây dựng thêm và sau đó mới tổ chức cắm mốc lộ giới. Còn trước năm 2004, ai muốn xây dựng gì thì xây dựng, chính quyền địa phương không can thiệp; hộ ông D xây dựng nhà vào năm 2002 cũng không có ai đến lập biên bản hay thông báo về việc ngừng thi công. Đến khi thi công đường tỉnh lộ 3, hộ ông D bị mất gần hết nhà, phần còn lại không thể sử dụng được nhưng phần diện tích đất và tài sản trên đất được cho là vi phạm hành lang an toàn giao thông thì không được đền bù, đối với phần diện tích nhà còn lại không để ở được nhưng cũng không được hỗ trợ.

**Người làm chứng - ông Nguyễn Thanh T trình bày:**

Ông Nguyễn Thanh T làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Mâm (trước đó là xã Đắk Rồ) từ năm 1997 đến tháng 7/2005 thì nghỉ hưu. Khi ông T đương chức thì ông T có biết việc ông D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H ; ông T đã ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H và ông D ở phần đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Mâm vào ngày 29/3/2000. Đến khoảng quý IV/2002 (không nhớ rõ ngày tháng) ông D có đến gặp ông T để xin giấy phép xây dựng nhà, tuy nhiên căn cứ vào các văn bản, quy định tại thời điểm đó, ông T thấy chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cũng như các quy định đối với việc cấp giấy phép xây dựng nhà tại khu vực đất của ông D . Do đó, ông T nói với ông D về xem cắm mốc như thế nào thì cứ xây dựng, không làm ảnh hưởng đến những chỗ mà địa chính đã cắm mốc, lúc này con đường (sau này được quy hoạch xây dựng đường tỉnh lộ 3) chỉ là đường đất có chiều rộng khoảng 04 mét.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 14/ 9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:**

*Căn cứ vào Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206; Điều 348; Điều 358 của Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 19 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:*

*Bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T đối với yêu cầu hủy quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Phan Thị T , trú tại tổ 6, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2016, người khởi kiện bà Phan Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà T .

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ và tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Xuân D trình bày: Trước đây con đường tiếp giáp với khu đất của gia đình ông D có chiều ngang lộ giới chỉ khoảng 4m, chứ không phải là 24m như bản vẽ của Ủy ban nhân dân huyện. Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thu hồi khu đất của gia đình ông D , bà T để làm đường là 54,4m<sup>2</sup>, nhưng chỉ đền bù 4,4m<sup>2</sup> là thiệt thòi. Ngoài ra gia đình ông D còn khai hoang khoảng 40m<sup>2</sup> đất ngoài phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th , ông D g.

Ông Huỳnh Long Q đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô trình bày: Việc UBND huyện K'ông Nô ban hành Quyết định số 1555/QĐ-UBND, Quyết định số 4478/QĐ-UBND và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 2144/QĐ-UBND là đúng quy định của

pháp luật, đảm bảo quyền lợi của gia đình bà T . Ngoài ra, UBND huyện Krông Nô cũng đã bồi thường bổ sung cho hộ bà T trị giá tài sản trên khu đất bị thu hồi. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà T .

Luật sư Trần Xuân Tiến trình bày: Có đủ căn cứ xác định phần đất 54,4m<sup>2</sup> của bà T , ông D bị thu hồi đã được Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T , ông D . Do đó, khi thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô phải ban hành quyết định thu hồi toàn bộ 54,4m<sup>2</sup> đất nêu trên. Việc Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô chỉ ban hành quyết định thu hồi 4,4m<sup>2</sup> đất mà không ban hành quyết định thu hồi 50m<sup>2</sup> đất bị thu hồi nêu trên là trái với quy định của pháp luật. Thực tế gia đình bà T đã nhận chuyển nhượng phần đất bị thu hồi của ông H và đã xây dựng các công trình nhà ở, công trình phụ, trồng cây ... sử dụng ổn định từ lâu, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô không bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi để làm đường là thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà T . Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các chứng cứ để xác định phần đất 54,4m<sup>2</sup> thuộc quyền sử dụng của gia đình bà T . Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T , ông D .

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, vừa Luật sư, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

[1]. Về tố tụng:

1.1 Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã được đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

1.2 Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1 Người khởi kiện bà Phan Thị T cho rằng khu đất thuộc thửa 126, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại tổ 7, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông có nguồn gốc do ông H khai phá và được cấp giấy xác nhận quyền sử dụng đất từ năm 1993, đến ngày 06/11/1998 được Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cấp lại

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sự chuyển đổi chung trong toàn huyện. Năm 1998 vợ chồng bà T , ông D nhận chuyển nhượng một phần khu đất nêu trên với diện tích 290m<sup>2</sup> có vị trí chiều ngang trước giáp đường liên thôn, khi đó con đường này chiều rộng khoảng 04 mét. Đến năm 2000 thì ông H tách sổ cho ông D , ông D được UBND huyện Krông Nô cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R613547 ngày 13/11/2000, diện tích 290m<sup>2</sup>, năm 2002 gia đình ông D xây dựng nhà, xây dựng các công trình phụ trên đất và trồng nhiều loại cây. Năm 2012, Nhà nước tiến hành giải tỏa đất hai bên đường để tiến hành mở rộng đường, gia đình bà T bị thu hồi 54,4m<sup>2</sup>, nhưng UBND huyện Krông Nô ban hành Quyết định số 1555/QĐ-UBND chỉ nêu thu hồi của gia đình bà T 4,4m<sup>2</sup> và bồi thường phần đất này, còn phần đất 50m<sup>2</sup>, trên đó có một phần căn nhà và một số tài sản khác của gia đình bà T thì UBND huyện thu hồi, nhưng không ban hành quyết định và không bồi thường cho gia đình bà T . Khi bà T khiếu nại quyết định nêu trên thì ngày 30/12/2014 UBND huyện Krông Nô ban hành QĐ số 4478/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận yêu cầu của bà T . Bà T tiếp tục khiếu nại, ngày 30/12/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 2144/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu của bà T . Bà T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2144/QĐ-UBND Ngày 30/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và các quyết định khác có liên quan làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của bà T .

2.2 Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô cho rằng, dự án đầu tư xây dựng Tỉnh lộ 3 – đoạn qua thị trấn Đắk Mâm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo Bản đồ giải thửa số 04 đã được Sở Địa chính tỉnh Đắk Lak và UBND huyện Krông Nô lập, phê duyệt năm 1998 thì hộ bà T sử dụng diện tích đất nằm ngoài diện tích mà UBND huyện Krông Nô đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân D vào năm 2000. Phần đất 50m<sup>2</sup> hộ bà Phan Thị T không được bồi thường là diện tích nằm trong quy hoạch đường giao thông phạm vi 12 mét, tính từ tim đường, nên khi thu hồi đất, UBND huyện Krông Nô chỉ hỗ trợ về cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Việc Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô bồi thường diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất đối với diện tích 4,4m<sup>2</sup> theo quyết định thu hồi đất của hộ bà T là đúng quy định của pháp luật. Khi bà T khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã căn cứ vào các quy định của pháp luật để ban hành Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 30/12/2015

về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị T là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho gia đình của bà T. Ngoài ra, UBND huyện Krông Nô cũng đã bồi thường bổ sung cho hộ bà T trị giá tài sản trên khu đất bị thu hồi. Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà T.

2.3 Xét thấy, tại Công văn số 124/BC-VPĐKĐ năm 2014 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Krông Nô có nội dung “...Theo bản đồ số 4, đo năm 1998 thì diện tích của hộ bà Phan Thị T tại thửa đất số 126d là 290m<sup>2</sup>; Kết quả đo đạc ngày 16/12/2014 là 271m<sup>2</sup>, là diện tích đã trừ hành lang an toàn giao thông 24m...” (BL 186). Theo Sơ đồ lồng ghép ngày 17/6/2016 thì có 28m<sup>2</sup> đất phía sau khu đất của bà T, ông D không được bà T, ông D thừa nhận là của mình (BL 267, 268). Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D trình bày gia đình ông D có khai hoang khoảng 40m<sup>2</sup> đất ngoài phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo bản đồ số 04 đo đạc năm 1997, được UBND huyện Krông Nô duyệt năm 1999 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông D, bà T thì khu đất của ông H chuyển nhượng cho bà T, ông D có chiều ngang sau giáp thửa 124, khu đất là hình chữ nhật, chứ không phải là hình thang hoặc góc nhọn tại điểm sau cùng của khu đất như các bản vẽ nêu trên (BL 225, 228, 240). Như vậy, các số liệu tại các văn bản và các bản vẽ có nhiều mâu thuẫn, không thống nhất với nhau. Hơn nữa, cần phải làm rõ 28m<sup>2</sup> đất phía sau khu đất của bà T, ông D không được bà T, ông D thừa nhận nêu trên thuộc quyền sử dụng của ai, cơ sở pháp lý của người đang sử dụng phần đất này; cần phải làm rõ chứng cứ mới là việc ông D trình bày có khai phá khoảng 40m<sup>2</sup> đất tiếp giáp với phía sau khu đất của bà T, ông D nằm ngoài diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể là như thế nào? Từ đó mới xác định được thực tế trước đây UBND huyện Krông Nô cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà T ranh mốc đến đâu, thực tế hộ gia đình bà T bị thu hồi đất là bao nhiêu m<sup>2</sup>, còn gia đình bà T sử dụng lấn ranh lộ giới bao nhiêu m<sup>2</sup> để xem xét bồi thường thỏa đáng cho gia đình bà T. Do vụ án có tình tiết mới, và một số tài liệu, chứng cứ có mâu thuẫn với nhau mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được, nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên bà Phan Thị T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị T ; hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết lại theo quy định của pháp luật

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị T không phải chịu. Trả lại cho bà T 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 000732 ngày 20/10/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông(1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Nông (1);
- Người khởi kiện(1);
- Người bị kiện(1);
- Người có QLNVLQ(1);
- Lưu hồ sơ(2),VP(3),13b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huỳnh**